

Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Đào Thị D, sinh năm 1989.

**Bị đơn:** Anh Ứng Xuân H, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị D và anh Ứng Xuân H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị D và anh Ứng Xuân H thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ứng Đình Kh, sinh ngày 02/3/2013 và cháu Ứng Đình Kh1, sinh ngày 23/01/2015. Anh chị thoả thuận giao hai cháu Kh và Kh1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị D.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị D và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

*Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

**2.3.** Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị D, anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

**2.4.** Về án phí: Chị Đào Thị D tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001190 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả chị Đào Thị D số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Phòng THA dân sự khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND xã TL, tỉnh Hưng Yên  
( xã TP cũ - GCNKH số 48/2012  
ngày 11/10/2012);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lý**